

# Xu hướng tăng được xác nhận?

## Thông tin chỉ số VN30

Nhờ lực cầu trong phiên chiều, chỉ số VN30-Index quay lại xu hướng tăng. Theo đó, chỉ số tăng 0.36% lên mức 1,338 điểm. Dòng tiền có xu hướng chảy vào các mã như CTG (+2.73%), VCB (+2.07%), VIC (+1.34%), ACB (+1.20%), STB (+1.15%), và VJC (+1.06%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên các cổ phiếu như VRE (-1.92%), MSN (-1.92%), và HDB (-1.10%).

## Đồ thị VN30 Future: Xu hướng tăng được xác nhận?

Trên đồ thị ngày, hợp đồng ghi nhận phiên tăng trưởng thứ 4 liên tiếp. Các tín hiệu tích cực tiếp tục xuất hiện khi khối lượng gia tăng phiên thứ 3 liên tiếp. Tuy nhiên, hợp đồng vẫn đóng cửa dưới các đường trung bình động 10 và 20 kỳ. Vì thế, vẫn còn quá sớm để cho rằng xu hướng tăng đã quay trở lại.

Trên đồ thị giờ, áp lực bán xuất hiện quanh đường trung bình 50 kỳ, làm đà tăng chững lại. Tuy nhiên, xu hướng tăng đã được xác nhận khi chỉ số đã vượt được nhóm trung bình động ngắn hạn. Khối lượng có phần gia tăng để xác nhận tín hiệu này.

## Chiến lược đầu tư

Tuy xu hướng tăng được xác nhận trên đồ thị giờ, nhưng chưa được xác nhận trên đồ thị ngày. Điều này cho thấy các tín hiệu thiếu sự đồng nhất, nên vẫn còn quá sớm để cho rằng xu hướng tăng sẽ quay trở lại. Vì thế, nhà đầu tư nên chờ đợi thêm các tín hiệu khác trước khi mở vị thế mua hoặc bán.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,338.6	0.4				
VN30F2407	1,343.5	0.1	202,412.0	52,348.0	1,341.9	11/21/2024
VN30F2408	1,345.7	0.2	295.0	1,608.0	1,347.8	12/19/2024
VN30F2409	1,347.0	0.4	56.0	210.0	1,365.4	3/20/2025
VN30F2412	1,346.0	0.1	88.0	95.0	1,368.4	6/19/2025

Nguồn: Bloomberg, KIS

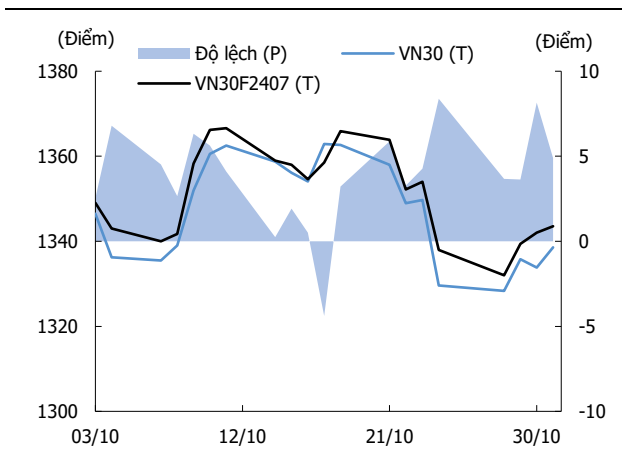
Research Dept  
Researchdept@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30**



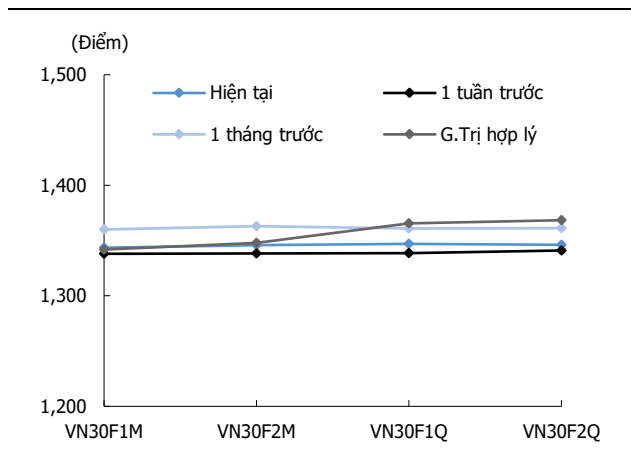
Nguồn: Bloomberg, KIS.

**Hình 2. Độ lệch**



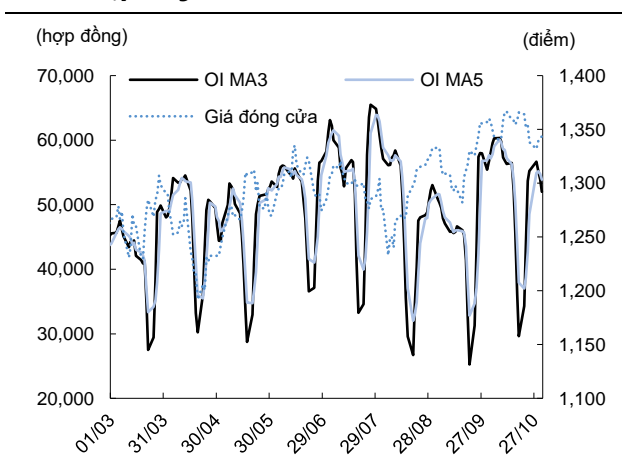
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**



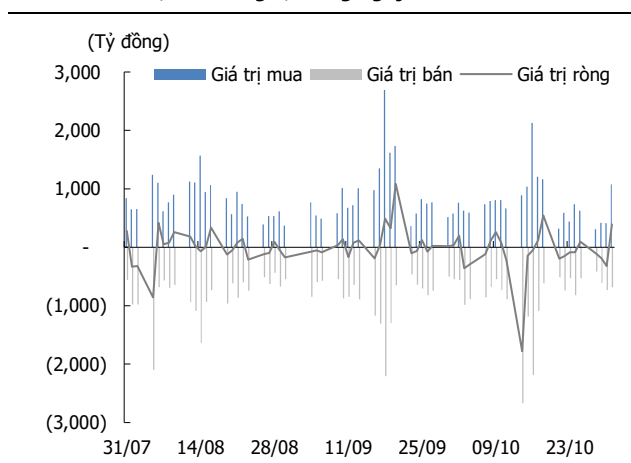
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	113,453.1	3.1	25,400	1.2	7.0	1.4	7.9	30.0	26,500	18,478
BCM	Becamex IDC	Tài chính	69,448.5	1.9	67,100	1.1	26.5	3.6	0.5	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	272,195.8	7.5	47,750	0.1	11.7	2.0	2.3	17.1	56,700	35,229
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	31,919.9	0.9	43,000	0.1	17.1	1.4	0.5	26.4	48,300	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	191,708.7	5.2	35,700	2.7	8.9		7.8	26.1	37,550	24,431
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	199,918.3	5.5	135,900	0.0	26.5	6.7	3.7	46.0	142,800	71,826
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	165,158.4	4.5	70,500	-0.1	15.1	2.8	1.2	1.9	84,412	70,500
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	131,600.0	3.6	32,900	0.6	38.2		2.7	0.5	39,000	16,450
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	78,347.6	2.1	26,900	-1.1	6.0	1.5	7.3	17.6	28,600	17,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	172,059.1	4.7	26,900	-0.4	14.1	1.5	20.7	24.6	29,950	20,818
MBB	MBBank	Tài chính	132,923.4	3.6	25,050	0.2	6.2	1.3	14.1	23.2	26,200	16,950
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	110,177.7	3.0	76,600	-1.9	84.8	3.7	5.3	28.7	82,300	56,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	97,217.4	2.7	66,500	0.8	32.8	3.6	8.0	47.3	70,800	33,600
PLX	Petrolimex	Bất động sản	52,221.3	1.4	41,100	-0.7	17.4	2.1	1.6	17.7	51,700	31,300
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	27,985.4	0.8	11,950	-0.8	20.5	0.9	6.1	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	70,797.4	1.9	55,200	0.0	16.5	2.8	0.7	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	38,821.6	1.1	10,600	1.0	5.0		14.7	3.1	12,500	10,100
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	46,919.3	1.3	16,550	0.3	10.0	1.4	2.4	0.1	22,888	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	52,191.1	1.4	26,600	0.9	16.9		14.8	42.7	31,582	20,639
STB	Sacombank	Tài chính	66,359.6	1.8	35,200	1.1	7.6	1.3	12.4	23.1	36,450	25,850
TCB	Techcombank	Tài chính	168,376.0	4.6	23,900	-0.4	7.5	1.2	15.7	21.7	25,250	13,600
TPB	TPBank	Tài chính	45,705.8	1.3	17,300	0.3	8.9		17.1	28.3	18,100	13,000
VCB	Vietcombank	Tài chính	523,138.9	14.3	93,600	2.1	15.7	2.9	1.4	23.3	100,500	80,100
VHM	Vinhomes	Tài chính	180,706.3	4.9	41,500	0.9	8.7	0.9	13.1	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	56,454.5	1.5	18,950	-0.3	7.9		8.8	20.5	21,368	15,000
VIC	VinGroup	Bất động sản	158,873.1	4.3	41,550	1.3	16.0	1.2	2.6	11.2	49,350	39,450
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	56,869.2	1.6	105,000	1.1	41.7	3.4	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	138,146.1	3.8	66,100	-0.3	16.1	4.4	4.5	50.0	76,200	63,000
VPB	VPBank	Tài chính	162,248.7	4.4	20,450	1.0	12.3	1.2	23.5	26.7	21,350	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	40,560.9	1.1	17,850	-1.9	9.9	1.0	8.8	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.